

Số: 527/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy  
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 621/2024/TLST-VHNGĐ  
ngày 27/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người  
tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Chị **Mai Thị Hữu T**, sinh năm 1992;
- Anh **Đặng Hoài N**, sinh năm 1987.

Cùng cư trú tại: **Số C ngõ A K, tổ B phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị **Mai Thị Hữu T** và anh **Đặng Hoài N** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có  
đăng ký kết hôn ngày 02/8/2018 tại **UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.**  
Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9  
của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều  
mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau,  
bất đồng nhiều mặt nên thường xuyên to tiếng, cãi vã. Nay, chị **Mai Thị Hữu T** và  
anh **Đặng Hoài N** xác nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình  
cảm và không có khả năng đoàn tụ nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận  
tình ly hôn. Cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Mai Thị Hữu T** và anh **Đặng Hoài N** thuận tình  
ly hôn.

2. Về con chung: Chị **Mai Thị Hữu T** và anh **Đặng Hoài N** xác nhận vợ  
chồng có 01 con chung là cháu **Đặng Khôi N1**, sinh ngày 27/6/2020. Khi ly hôn,

anh chị thống nhất thỏa thuận chị **T** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và anh **N** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng.

3. Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Chị **Mai Thị Hữu T** và anh **Đặng Hoài N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị **Mai Thị Hữu T** và anh **Đặng Hoài N**.

- Về con chung: Chị **Mai Thị Hữu T** và anh **Đặng Hoài N** xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu **Đặng Khôi N1**, sinh ngày 27/6/2020. Sau khi ly hôn: chị **Mai Thị Hữu T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; anh **Đặng Hoài N** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng cho chị **Mai Thị Hữu T**.

Việc giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh **Đặng Hoài N** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở và công nợ: Chị **Mai Thị Hữu T** và anh **Đặng Hoài N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Mai Thị Hữu T** chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **T** đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033617 ngày 26 tháng 8 năm 2024. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 16/9/2024.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Đại Kim;  
(Số 113 – 02/8/2018);
- Lưu hồ sơ vụ việc./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hà**